

## NHÀ KIẾN TRÚC VĨ ĐẠI của nước Cộng hòa Ấn Độ

VŨ DƯƠNG NINH

Trên tượng đài các vĩ nhân châu Á thế kỷ XX mãi mãi nỗi bâng khênh ảnh vị anh hùng đã có công lao trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Mohandas Gai Hồ Chí Minh, Jawaharlal Nehru cùng nhiều vị khác đã đi vào lòng người mến thương, chẳng những đã đem lại nền độc lập cho đất nước mình mà còn gop lớn lao vào sự nghiệp giải phóng các dân tộc khỏi ách áp bức thực dân.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 100 năm sinh Jawaharlal Nehru (1889–1989), tấm lòng trân trọng và kính yêu, chúng ta nhắc tới ảnh hưởng của ông đối phong trào đấu tranh của nhân dân Đông Nam Châu Á.

### I — J. NEHRU – HIỆN THÂN CỦA LÒNG YÊU NUỐC VÀ Ý CHÍ KIẾN CƯỜNG TRONG SỰ NGHIỆP CỨU NUỐC

Cách đây không xa, chưa đầy nửa thế kỷ, tên các quốc gia trên bản đồ Á đều kèm theo tên «nước chủ»: Ấn Độ thuộc Anh, Indonesia thuộc Hà Đông Dương thuộc Pháp... Sau nhiều năm chinh phục bằng pháo hạm và bác, chủ nghĩa thực dân phương Tây đã biến khu vực này thành thuộc địa chúng. Từ đó, ở chính nơi vựa lúa của thế giới, nạn đói trở thành kinh bệnh dịch lan tràn, nền thủ công nghiệp bị phá sản, các nguồn tài nguyên vào tay tư bản nước ngoài, số phận con người bị vùi dập, nhân phẩm bị đập. Hoàn cảnh đó đã thúc đẩy các dân tộc cùng cảnh ngộ xích lại gần nhau thông cảm nhau và phối hợp với nhau trong cuộc đấu tranh chống để giành lại quyền sống, quyền tự do và quyền hưởng hạnh phúc. Ấn Độ, nước đất rộng người đông, có nền văn minh lâu đời rực rỡ, vốn đã có ảnh hưởng lớn ở vùng Đông Nam Á, nay càng trở nên gần gũi trong số phái thám của các dân tộc bị áp bức.

Đến những năm đầu thế kỷ này, nhân dân châu Á đã thức tỉnh, bừng những phong trào sôi nổi chống đế quốc, đòi chủ quyền và cải cách xã hội hướng về tự do, về dân chủ. Phong trào đấu tranh ở Ấn Độ (1905–1908) – ngọn cờ của Đảng Quốc đại đã gây ảnh hưởng lớn với những khẩu hiệu tiếng Swadesh – đất đai của ta, Swaradj – quyền tự trị của ta. Từ những năm tuổi của M. Gandhi, nhà yêu nước vĩ đại, con người có đức hy sinh cao vì sự nghiệp cứu nước, đã vượt qua biên giới Ấn Độ để đến với các dân tộc bị áp bức Đông Nam Á như một tấm gương trong sáng hết lòng vì nước, vì Hoạt động cùng thời với Gandhi và trở thành người kế tục xuất sắc sự nghiệp của Gandhi là J. Nehru, nhà lãnh đạo tài ba của phong trào dân tộc Ấn Độ. Một dân thế giới ngưỡng mộ và khâm phục Nehru như hiện thân của lòng yêu thương dân, của ý chí kiên quyết đòi độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc, của

kiên trì và phương pháp linh hoạt nhằm giành lại chủ quyền và tự do cho dân tộc. Cuối cùng, năm 1947, nước Ấn Độ được độc lập, năm 1950 tuyên bố hòa. Một quốc gia vĩ đại xuất hiện trên vũ đài thế giới với đầy đủ lực và uy tín của mình. Jawaharlal Nehru cùng Đảng Quốc đại và hàng triệu nhân dân Ấn Độ đã hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng đối với vận của dân tộc, đã kết thúc thắng lợi cuộc đấu tranh kiên trì chống chủ thực dân kéo dài hàng thế kỷ.

Nhìn lại lịch sử châu Á hồi đó, những năm cuối của thập kỷ 40, trong thắng là các lực lượng đồng minh chống phát xít trên các chiến trường châu Âu và Á có sự góp phần xứng đáng của nhân dân các thuộc địa. Trực tiếp chống là nghĩa phát xít Nhật đang thống trị miền Đông và Đông Nam Á, nhân dân đã vùng dậy đánh đuổi phát xít, tuyên bố độc lập. Sự ra đời nước Cộng hoà Indonesia, Cộng hòa dân chủ Việt Nam (8-1945) đánh dấu sự vùng dậy của dân châu Á, mở đầu cho một thời kỳ mới trong lịch sử đấu tranh của các tộc bị áp bức. Tiếp theo đó, Miền Điện thoát khỏi ách thống trị của thực dân (1947) và đặc biệt, sự thành lập Cộng hòa Nhân dân Trung hoa (1949) và hòa Ấn Độ (1950), hai quốc gia lớn ở châu Á, hai dân tộc đông người hế giới, hai nền văn minh cổ xưa và truyền thống, đã làm nổi bật lên lực lượng trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, giải phóng dân tộc. Thời các dân tộc bị nô dịch đứng lên làm chủ vận mệnh được khẳng định.

Ông ràng, trong làn sóng đấu tranh chung đó, Jawaharlal Nehru, nhà kiến vĩ đại của nước Cộng hòa Ấn Độ được nhân dân thế giới kính trọng như trong những lãnh tụ xuất sắc của phong trào đấu tranh chống đế quốc, một những chiến sĩ kiên cường nhất của sự nghiệp giành độc lập dân tộc, một ương người sáng của lòng yêu nước nồng nàn và đức hy sinh cao cả. Từ rất nhân dân Việt Nam đã biết đến tên tuổi và sự nghiệp của ông, gìn giữ lòng mến thương ngưỡng mộ và kính yêu như Người bạn lớn của chủ tịch Hồ Chí Minh, người anh hùng của các dân tộc thuộc địa.

## II – J. NEHRU HIỆN THÂN CỦA NGHỊ LỰC VÀ TÀI BA TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

Đến cương vị nhà lãnh đạo nước Cộng hòa Ấn Độ, Jawaharlal Nehru da ông không tiếc sức mình cho công việc khôi phục đất nước, cũng cố khôi phục dân tộc, phát triển kinh tế và văn hóa, cải cách xã hội. « Đường lối » đã đặt nền tảng cho những chặng đường phát triển của Ấn Độ, biến từ một mướt đói nghèo thành một quốc gia sản xuất đủ và thừa lương thực hợp khép kín giữa nghề thủ công cổ truyền với nền công nghiệp hiện đại huy nền văn hóa dân tộc đến đỉnh cao và nền khoa học tới trình độ cao. Bản thân những thành tựu của Cộng hòa Ấn Độ trong sự nghiệp xây dựng đất nước có sức cổ vũ lớn lao đối với nhân dân thế giới cùng cảnh ngộ, en những khả năng vươn lên của các quốc gia lạc hậu để đạt tới những ưu việt đại. Ngày nay, Ấn Độ còn phải khắc phục nhiều khó khăn, cuộc xây dựng đất nước còn gian khổ. Nhưng con đường đã được hoạch

định, tương lai đang ở phía trước. J. Nehru, tác giả của đường lối cơ bản dựng đất nước, người trực tiếp lãnh đạo thực hiện 3 kế hoạch 5 năm (1951—1956) xây nền móng vững chắc cho các thế hệ tiếp nối đưa Ấn Độ đi lên thành quốc gia giàu mạnh. Trên tiêu lục địa này đã thúc dậy một tiềm năng phú và một sức sáng tạo phi thường giành thắng lợi trong những cuộc mảng về sản xuất; cách mạng xanh (nông nghiệp), cách mạng ánh sáng (khí), cách mạng trắng (sữa), cách mạng dầu khí và cách mạng khoa học kỹ thuật.

Nhờ đó, sản lượng lương thực từ 52 triệu tấn (1951) tăng lên 154 triệu (1985) gấp 3 lần, trong đó dự trữ thường xuyên là 25 triệu tấn. Sản lượng từ 4 tỷ mét (1947) lên 14 tỷ mét (1987), chẳng những thỏa mãn nhu cầu nước mà còn xuất khẩu đem lại 14% tổng kim ngạch xuất khẩu của Ấn Độ với các quốc gia đang phát triển, những thành tựu trên quả là một kỳ công thề, trong lòng nhân dân thế giới, J. Nehru là hiện thân của nghị lực phi thường và tài ba sáng tạo, của niềm hy vọng ấm no và hạnh phúc.

### III— J. NEHRU — HIỆN THÂN CỦA HÒA BÌNH VÀ HỮU NGHỊ GIỮA CÁC DÂN

Nền tảng của đường lối đối ngoại Nehru là nguyên tắc hòa bình, hữu và không liên kết, là sự không nhân nhượng trong cuộc đấu tranh chốn quốc, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chống chủ nghĩa phân hiệt chủng. Trong thực tiễn 40 năm qua, Nehru và những người kế thừa ông đã đóng góp cực vào sự nghiệp bảo vệ hòa bình thế giới và ủng hộ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. Nói riêng khu vực Đông Nam Á, ông và chính phủ Ấn Độ phải vượt qua nhiều cuộc đấu tranh chống áp lực từ mọi phe đe kiêng đường lối đúng đắn của mình. Từ New Delhi đã vang lên tiếng nói đồng của chính phủ và nhân dân Ấn Độ đối với những cuộc kháng chiến của Indonesia chống thực dân Hà Lan, của nhân dân Việt Nam chống đế quốc Pháp để quốc Mỹ. Đầu năm 1954, Nehru đã đưa ra lời kêu gọi ngừng bắn và dự chương trình 6 điểm về việc thiết lập hòa bình ở Đông Dương trên nguyên tắc quốc Pháp phải trao trả độc lập và cam kết không can thiệp vào công nội bộ của các nước Đông Dương. Hoạt động của Ấn Độ trên cương vị Chủ tịch Ủy ban Quốc tế ở Đông Dương đã làm cho Ấn Độ có vai trò nhất định trong giải quyết các vấn đề phức tạp trên bán đảo này. Vượt qua mọi sức ép, Ấn Độ kiên quyết không tham gia khỏi SEATO, công cụ xâm lược của đế quốc khu vực Đông Nam Á.

Tại hội nghị Colombo (5—1954), Nehru là một trong những nhà khởi xướng nguyên tắc chung sống hòa bình và bình đẳng trong quan hệ quốc tế các nước. Nó trở thành « Pancha Sila », nỗi tiếng, làm cơ sở cho nghị định Bandung (4—1955) với sự tham gia của 29 nước Á-Phi, gồm 34 đại biểu mặt cho hai phần ba dân số thế giới hồi đó. Từ đây, nay nở khái niệm « liên kết » với định nghĩa ngày một rõ ràng hơn. Nehru bác bỏ quan niệm rằng không liên kết là hoàn toàn trung lập, nói đúng hơn là sự cô lập với thế giới bên ngoài. Trái lại, phải là sự tham gia tích cực vào sinh hoạt chí quốc tế trên cơ sở tự do và bình đẳng của tất cả các nước vì lợi ích của bình và an ninh trên toàn thế giới.

Ông trở thành một trong những nhà sáng lập « Phong trào các nước không liên kết », một tổ chức quốc tế rộng lớn đứng hàng thứ hai sau Liên hiệp

ng nói chính nghĩa của các nước đang phát triển và có ảnh hưởng lớn lao  
về tình hình quốc tế.

Giảng sứ mệnh thực tiễn và đường lối đối ngoại đúng đắn, Ấn Độ ngày  
có vị trí quan trọng trên trường quốc tế. Sự kiên trì của Ấn Độ trong cuộc  
tranh bảo vệ hòa bình, thái độ kiên quyết trong việc ủng hộ những phong  
giải phóng dân tộc chống đế quốc và chống nạn phân biệt chủng tộc, những  
kiến trong việc giải quyết các xung đột và tranh chấp giữa các quốc gia là  
ng góp tích cực của Ấn Độ vào sự nghiệp hòa bình và tiến bộ trên hành  
Đất Việt, quan điểm trước sau như một của Ấn Độ đối với cuộc kháng  
chống Mỹ cứu nước ở Việt Nam, Lào và Campuchia, thái độ dứt khoát  
việc liên án chế độ diệt chủng Pôn Pốt và việc công nhận ngay từ đầu  
phủ Cộng hòa nhân dân Campuchia là những chứng cứ sinh động về sự  
thành đối với đường lối Nehru, về lòng chung thủy đối với sự nghiệp giải  
quyết các dân tộc. Vì thế, J. Nehru là hiện thân của tinh thần kiên quyết  
tranh vì hòa bình và an ninh trên trái đất, vì tinh thần nghị giữa các dân  
nền độc lập tự do và tiến bộ xã hội.

Tột phẫn tư thế kỷ đã qua từ khi Jawaharlal Nehru qua đời. Nhưng tư  
tế Nehru, đường lối Nehru đã và đang được thực hiện bởi tài năng của  
nhà lãnh đạo kế tục – Indira Gandhi, Radjib Gandhi. Ấn Độ đã phát triển  
nghiệp, công nghiệp và thương nghiệp đặt cơ sở vững chắc cho nền kinh  
tế tự chủ và hiện đại, phần dấu bước vào thế kỷ XXI cùng nhịp với sự  
riêng cihung của thế giới. Chính sách đối ngoại Nehru đã và đang phát huy  
trưởng trong các mối quan hệ quốc tế ở khu vực và trên toàn thế giới. Nhân  
sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị áp bức và xây dựng đất nước phồn vinh.  
Nhà măii, Jawaharlal Nehru là hiện thân của cuộc đấu tranh giải phóng, của  
địa xã hội, của thế giới hòa bình và hữu nghị.

#### (tiếp trang 17)

uy nhiên các tác giả truyện nôm bình dân chỉ có khả năng tái tạo lại một vài  
khắc của tâm lý và tình cảm con người mà bắt lực hoàn toàn trước quá  
vận động và tình phứa tạp của quá trình tâm lý ấy. Trong tiến trình phát  
truyện cổ dân gian đến thế loại tư sự thế kỷ XVIII, đặc điểm trên đây của  
nôm bình dân là một bước chuyển đổi quan trọng của tư duy nghệ thuật.

Nếu như cho rằng truyện cổ dân gian là sản phẩm của thời kỳ xã hội  
kiến khung thịnh thì truyện nôm là sản phẩm của xã hội phong kiến đã suy  
mang loạt truyện nôm bình dân xuất hiện trong thế kỷ XVIII, thế kỷ đánh  
này sinh và phát triển của ý thức cá nhân, gắn liền với thời kỳ ra đời của  
nền kinh tế hàng hóa. Đồng thời ý thức cá nhân đó là sản phẩm của phong  
tranh mạnh mẽ đòi giải phóng của nhân dân lao động trong thế kỷ này.  
Đó, không phải ngẫu nhiên, thông qua các số phận những người phụ nữ,  
các giài truyện nôm bình dân đã tập trung biểu hiện cuộc đấu tranh đòi giải  
cá nhân về mặt đạo đức, quyền sống, tình yêu và hạnh phúc gia đình.

Hững vấn đề về đấu tranh xã hội, đấu tranh giải cấp được chuyển hóa chủ  
nhất quan hệ tình yêu và hôn nhân. Những đòi hỏi mới về chính trị và hệ  
được chuyển hóa thành những đòi hỏi về tình cảm đạo đức. Do đó, khác  
hiện cổ dân gian, nội dung đạo đức trong truyện nôm bình dân đã chứa  
những yếu tố mới đang bắt đầu: nhu cầu giải phóng cá nhân khi chuyển  
kinh tế phong kiến sang nền kinh tế hàng hóa.